

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/KDTM-PT  
Ngày: 25/9/2020  
“V/v: Hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Minh Bắc
- *Các thẩm phán:* ông Nguyễn Minh Châu  
bà Nguyễn Thị Quang

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Nga – cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** ông Vũ Duyên Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2020/TLPT-KDTM ngày 29/7/2020 về việc: “Hợp đồng mua bán hàng hóa”, do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2020/KDTM-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐ-PT ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T  
Địa chỉ: Phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
Đại diện theo pháp luật: ông Lê Vũ H, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc.  
(có mặt)

**2. Bị đơn:** Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L  
Địa chỉ: phường Ph, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đức, chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Khai T, sinh năm 1993 (Theo Giấy ủy quyền ngày 02/01/2020). (có mặt)

***Người kháng cáo:*** Nguyên đơn Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T, bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo Đơn khởi kiện ngày 26/11/2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T trình bày:**

Ngày 22/01/2019, Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (gọi tắt là công ty VGP, VGP) và Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L chi nhánh Vũng Tàu (gọi tắt là công ty L) ký kết Hợp đồng mua bán điện số 01-2019/HĐMB-VGP-CÔNG TY L kèm theo Phụ lục 01 và ngày 25/3/2019 ký tiếp Phụ lục Hợp đồng số 02. Quá trình thực hiện hai bên có 06 Biên bản chốt chỉ số điện (các ngày: 31/01/2019; 28/02/2019; 22/3/2019; 01/4/2019; 02/5/2019 và 21/5/2019) và VGP có các văn bản đề nghị thanh toán tiền điện tiêu thụ hàng tháng, kèm theo Hóa đơn GTGT. Công ty L đã thanh toán tiền điện các tháng 3, 4 và 5/2019.

VGP đã gửi nhiều văn bản đề nghị thanh toán tiền điện tiêu thụ tháng 02/2019 nhưng Công ty L không thanh toán. Ngày 20/5/2019, Công ty L có văn bản thông báo vì một số lý do kỹ thuật, mời đại diện VGP cùng chốt chỉ số điện và tạm thời ngừng hoạt động hệ thống điện năng lượng mặt trời. Sau đó, VGP đã gửi văn bản đề nghị Công ty L trả lời lý do tạm ngừng sử dụng hệ thống điện nhưng Công ty L không có văn bản phản hồi.

Ngày 26/9/2019, VGP đã gửi Công ty L văn bản số 17/VGP-CV thông báo về hành vi vi phạm của bên mua điện theo Hợp đồng mua bán điện số 01-2019/HĐMB-VGP-CÔNG TY L ký ngày 22/01/2019. Theo đó, VGP yêu cầu Công ty L thanh toán tổng số nợ quá hạn 335.287.279 đồng (bao gồm: tiền điện tháng 02/2019 là 103.302.907 đồng, tiền điện tháng 5/2019 là 70.830.056 đồng, lãi trả chậm và phạt do vi phạm hợp đồng là 161.154.835 đồng). Tuy nhiên, Công ty L chỉ thanh toán tiền điện tháng 5/2019 là 70.830.056 đồng, đến nay vẫn không thanh toán các khoản còn lại.

Do đó, VGP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty L phải thanh toán cho công ty VGP tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 25/11/2019 là 264.397.835 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng), trong đó:

- + Tiền nợ mua điện tháng 02/2019: 103.302.907 đồng;
- + Tiền lãi phạt chậm trả: 6.140.784 đồng;
- + Tiền phạt do vi phạm hợp đồng: 154.954.144 đồng.

Đồng thời, buộc Công ty L thanh toán 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) thù lao, chi phí dịch vụ pháp lý của công ty VGP với công ty luật liên quan đến thủ tục tố tụng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, công ty VGP rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản 50.000.000 đồng thù lao, chi phí dịch vụ pháp lý liên quan đến thủ tục tố tụng và bổ sung yêu cầu tính tiền phạt chậm trả đến ngày xét xử.

## **2. Theo bản trình bày ý kiến đề ngày 30/01/2020 và quá trình tố tụng, bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L trình bày:**

Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L không đồng ý thanh toán tiền điện tháng 02/2019 theo yêu cầu khởi kiện của công ty VGP vì theo các thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán điện số 01-2019/HĐMB-VGP-CÔNG TY L ngày 22/01/2019 thì Công ty L tính, trả tiền điện cho công ty VGP khi đầy đủ các điều kiện sau:

- Thứ nhất, giao nhận điện từ "ngày vận hành thương mại" (theo khoản 1 Điều 2 Hợp đồng "*kể từ ngày vận hành thương mại, bên bán điện đồng ý giao và bán điện năng cho bên mua điện, bên mua điện đồng ý mua điện năng của bên bán điện theo quy định tại hợp đồng này*") nghĩa là khi đủ mọi điều kiện đáp ứng theo quy định tại Hợp đồng thì "ngày vận hành thương mại" mới bắt đầu và kể từ "ngày vận hành thương mại" là ngày mà các bên bắt đầu mua bán điện.

Theo mục 9 Điều 1 thì "ngày vận hành thương mại" phải đáp ứng đủ 3 điều kiện, trong đó có điều kiện "*dự án hoàn thành các thử nghiệm ban đầu đối với dự án điện mặt trời nối lưới tăng mái và các trang thiết bị đầu nối*" nhưng công ty VGP và Công ty L không lập biên bản (hoặc văn bản tương đương) để chứng minh đã hoàn thành thử nghiệm ban đầu nêu trên kể từ ngày ký hợp đồng là ngày 22/01/2019. Do đó, "ngày vận hành thương mại" chưa đủ điều kiện để bắt đầu.

- Thứ hai, theo quy định tại mục 9, Điều 2 "*bên bán điện có trách nhiệm thông báo cho bên mua điện bằng văn bản ít nhất 15 ngày trước khi hòa đồng bộ vào lưới điện của bên mua điện*", thực tế công ty VGP cũng không thông báo cho Công ty L. Đây là tiền đề để các bên cùng nhau kiểm tra, vận hành hoạt động của hệ thống điện nên công ty VGP đã vi phạm nghiêm trọng theo thỏa thuận này.

Thời gian ký hợp đồng là ngày 22/01/2019 nên tháng 02/2019 là khoảng thời gian chạy thử nghiệm để ổn định, đảm bảo toàn bộ hệ thống điện vận hành an toàn, tránh thiệt hại trang thiết bị của Công ty L. Mặc dù công ty VGP có những vi phạm trong hợp đồng nhưng Công ty L vẫn tạo điều kiện hợp tác, cụ thể là thanh toán đầy đủ tiền điện bắt đầu từ tháng 03/2019. Do đó công ty VGP yêu cầu Công ty L thanh toán tiền điện trong tháng 02/2019 là không đúng theo những quy định tại Hợp đồng.

Ngoài ra, Phụ lục 01 không có giá trị pháp lý vì không được hai bên cùng ký tên, đóng dấu, giao kết theo quy định pháp luật.

Khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng mà công ty VGP yêu cầu là không đúng theo quy định pháp luật vì trong Hợp đồng các bên không thỏa thuận "phạt vi phạm", mà theo Điều 300 Luật Thương mại 2005 thì phạt vi phạm chỉ áp dụng khi trong hợp đồng có thỏa thuận.

Các khoản thù lao, chi phí theo hợp đồng dịch vụ pháp lý của công ty VGP với công ty luật và các chi phí khác phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án là chi phí mà công ty VGP phải chịu nên công ty L không đồng ý thanh toán.

**3.** Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2020/KDTM-ST ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố V quyết định: Đình chỉ giải quyết yêu cầu thanh toán 50.000.000 đồng chi phí liên quan dịch vụ pháp lý và tố tụng của

Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T đối với Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T đối với Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; buộc Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L phải thanh toán cho Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP) 107.641.591 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP) về việc yêu cầu Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L thanh toán 154.954.144 đồng phạt vi phạm hợp đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, yêu cầu và trách nhiệm thi hành án, trách nhiệm phát sinh do chậm thi hành án theo luật định.

**4.** Ngày 02/6/2020, Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm vì theo những thỏa thuận hai bên đã ký kết thì Công ty L không có nghĩa vụ phải trả tiền điện tháng 02/2019.

Ngày 04/6/2020, Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty L phải thanh toán 262.595.735 đồng.

**5.** Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến việc giải quyết vụ án, và không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

**6. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:**

*Về tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đình chỉ giải quyết yêu cầu thanh toán 50.000.000 đồng chi phí liên quan dịch vụ pháp lý và tố tụng vì nguyên đơn rút yêu cầu này tại phiên tòa sơ thẩm; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; buộc Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L phải thanh toán cho Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T 107.641.591 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phạt vi phạm hợp đồng đối với bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo. Kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm theo hướng bị đơn không có nghĩa vụ thanh toán tiền điện tiêu thụ tháng 02/2019 và lãi phạt chậm thanh toán là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 284,

khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên nội dung quyết định án sơ thẩm đã tuyên.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T và đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L đúng theo quy định pháp luật, và trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1.] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:*

Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (gọi tắt là VGP) khởi kiện Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L (gọi tắt là công ty L) có chi nhánh tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện đã giao kết và thực hiện tại thành phố V giữa hai bên. Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, các điểm b, g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn kháng cáo đối với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2020/KDTM-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 38, các Điều 270, 271, 273, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### *[2.] Về nội dung vụ án:*

Ngày 22/01/2019, công ty VGP và Công ty L ký kết hợp đồng mua bán điện số 01-2019/HĐMB-VGP- công ty L (gọi tắt là “Hợp đồng”), theo đó công ty VGP cung cấp điện cho Công ty L, thanh toán hóa đơn chốt điện hàng tháng. Kèm theo Hợp đồng có 02 phụ lục hợp đồng: Phụ lục 01 không ghi ngày tháng năm, không có chữ ký của hai bên và Phụ lục 02 ngày 25/3/2019 có chữ ký và đóng dấu hai bên.

Quá trình thực hiện hai bên có 06 biên bản chốt chỉ số điện vào các ngày: 31/01/2019, 28/02/2019, 22/3/2019, 01/4/2019, 02/5/2019 và 21/5/2019. Công ty VGP đã có văn bản đề nghị thanh toán tiền điện tiêu thụ hàng tháng, kèm theo hóa đơn GTGT. Hai bên tranh chấp với nhau về nghĩa vụ thanh toán tiền điện tháng 02/2019. Công ty L không đồng ý thanh toán khoản tiền này vì cho rằng đây là thời gian chạy thử nghiệm kiểm tra độ ổn định, tương thích của hệ thống điện mặt trời do công ty VGP cung ứng trước khi chuyển sang vận hành thương mại theo thỏa thuận. Công ty VGP khởi kiện yêu cầu Công ty L thanh

toán tiền điện tháng 02/2019 và các khoản phát sinh gồm: lãi phạt chậm thanh toán, phạt vi phạm hợp đồng, chi phí dịch vụ pháp lý và tố tụng khác liên quan đến việc khởi kiện vụ án. Công ty VGP rút yêu cầu khởi kiện liên quan 50.000.000 đồng chi phí dịch vụ pháp lý và tố tụng khác, yêu cầu tính lãi phạt chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2020.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty L trả cho công ty VGP 107.641.591 đồng. Công ty VGP kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Công ty L kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*[3.] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn công ty VGP:*

Công ty VGP kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình, do cấp sơ thẩm không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của công ty VGP về việc yêu cầu Công ty L thanh toán 154.954.144 đồng phạt vi phạm hợp đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện công ty VGP tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 284, Điều 298, Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của công ty VGP.

*[4.] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty L:*

Công ty L kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty VGP, do cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của công ty VGP, buộc Công ty L trả cho công ty VGP 107.641.591 đồng, gồm: tiền điện tháng 02/2019, lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2020 (= 103.302.907 đồng + 4.338.684 đồng). Công ty L không đồng ý thanh toán khoản tiền này vì cho rằng mình không có nghĩa vụ thanh toán tiền điện tiêu thụ trong tháng 02/2019, bởi theo thỏa thuận của hai bên thì tháng 02/2019 là thời gian chạy thử nghiệm kiểm tra độ ổn định, tương thích của hệ thống điện mặt trời do công ty VGP cung ứng trước khi chuyển sang vận hành thương mại theo thỏa thuận.

Đồng thời, Công ty L nêu lý do trong đơn kháng cáo: người tham gia chốt chỉ số điện cùng với công ty VGP không phải người đại diện theo pháp luật của Công ty L như bản án sơ thẩm nhận định, Phụ lục 01 không có chữ ký và dấu của đại diện hai công ty nên các nội dung liên quan không có giá trị pháp luật bắt buộc các bên phải thi hành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện công ty VGP cung cấp bản chính Hợp đồng mua bán điện và 2 Phụ lục liên quan. Theo đó, Phụ lục 01 tuy không có thời gian và chữ ký của đại diện hai công ty, nhưng được đóng dấu giáp lai của công ty VGP và Công ty L cùng với hợp đồng mua bán điện số 01-2019/HĐMB-VGP-công ty L ngày 22/01/2019. Như vậy, Phụ lục 01 đã được ký kết cùng với hợp

đồng mua bán điện số 01-2019/HĐMB-VGP-công ty L ngày 22/01/2019; và đã có sự thừa nhận của Công ty L về nội dung Phụ lục 01 khi ký kết Hợp đồng. Theo thỏa thuận ghi nhận trong phần cuối Hợp đồng thì: “các Phụ lục kèm theo là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này”, nên nội dung ghi nhận tại Phụ lục 01 có giá trị bắt buộc thi hành đối với các bên tham gia ký kết Hợp đồng. Việc chủ thể tham gia chốt chỉ số điện cùng với công ty VGP không phải người đại diện theo pháp luật của Công ty L, Công ty L không đóng dấu giáp lai Phụ lục 01 với Hợp đồng mua bán điện trong bản Hợp đồng mua bán điện mà mình đang lưu giữ, không đồng nghĩa với việc Công ty L không có nghĩa vụ thực hiện nội dung thỏa thuận ghi nhận trong Phụ lục 01.

Phụ lục 01 có ghi nhận nội dung:

**“Phần A. Các thông số chung**

....

6. Ngày hoàn thành xây dựng dự án: 31/12/2018

7. Ngày vận hành thương mại của dự án: 01/02/2019

....”

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của công ty VGP, buộc Công ty L trả cho công ty VGP 107.641.591 đồng, gồm tiền điện tháng 02/2019 và lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật. Công ty L cho rằng tháng 02/2019 là thời gian chạy thử nghiệm kiểm tra độ ổn định, tương thích của hệ thống điện mặt trời do công ty VGP cung ứng trước khi chuyển sang vận hành thương mại theo thỏa thuận, đề từ chối nghĩa vụ thanh toán tiền điện tiêu thụ trong tháng 02/2019 cho công ty VGP là không có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo sửa án sơ thẩm của Công ty L không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[5.] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn công ty VGP, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty L, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5.] *Về án phí*: Công ty VGP và Công ty L kháng cáo phải chịu án kinh doanh thương mại phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 284, Điều 298, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP); không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L; giữ nguyên quyết định của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2020/KDTM-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, các điểm b, g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 3 Điều 38, các Điều 270, 271, 273, 293, 147, 148, 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 50, 300 Luật Thương mại; khoản 4 Điều 26, khoản 1 và khoản 4 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP) về việc buộc Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L thanh toán 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) chi phí dịch vụ pháp lý và tố tụng khác.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP) đối với Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”*.

Buộc Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L phải thanh toán cho Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP) 107.641.591 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn năm trăm chín mươi một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP) đối với Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L về việc yêu cầu thanh toán 154.954.144 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) phạt vi phạm hợp đồng.

### **4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

+ Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L nộp 5.382.079 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn không trăm bảy mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

+ Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T (VGP) nộp 7.747.707 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu số 0003450 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án



dân sự thành phố V, nên tiếp tục nộp 1.147.707 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng).

**5. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:**

Công ty cổ phần Năng lượng Xanh T nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), được khấu trừ vào 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu số 0001803 ngày 08/6/2020, nên đã nộp xong.

Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư L nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), được khấu trừ vào 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu số 0001769 ngày 02/6/2020, nên đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/9/2020).

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân thành phố V;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (3): NV, Tòa Kinh tế, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Bắc**

